

Số: 97 /CBTT-CSCN

Long Khánh, ngày 01 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp.
- Địa chỉ: Số 14, đường 21 tháng 4, xã Xuân Tân, TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3721199 Fax: (0251) 721199
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 3600259017, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, thay đổi lần thứ 05 ngày 01/3/2018, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Mã chứng khoán: IRC.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Tấn.
- Chức vụ: Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24 giờ Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty ngày 01/4/2019 tại đường dẫn http://donarubber.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/.

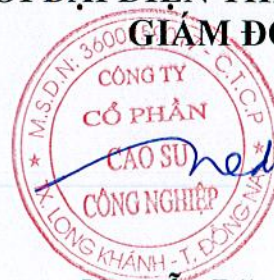
Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đính kèm: Báo cáo thường niên 2018.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Tấn

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5800 S. UNIVERSITY AVENUE
CHICAGO, ILLINOIS 60637

TO: [Name]
FROM: [Name]
SUBJECT: [Subject]

[Main body of the letter containing the primary message or information.]

Very truly yours,
[Signature]

[Additional text or footer information]

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP**

Tên giao dịch quốc tế: INDUSTRIAL RUBBER JOIN STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: INRUCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01/03/2018.

- **Vốn điều lệ của Công ty** : **175.000.000.000 đồng**

Trong đó: vốn Nhà nước 65,85% : 115.236.000.000 đồng

Tổng số cổ phiếu : 17.500.000 CP

Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/CP

Mã chứng khoán : IRC

Sàn giao dịch : Upcom

- Trụ sở hoạt động của Công ty:

Địa chỉ: số 14, đường 21 tháng 4, xã Xuân Tân, TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3721199 Fax: 0251.3721199

Website: www.donarubber.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp trước đây là Liên hiệp Nông trường Cao su được thành lập năm 1976 theo Quyết định số 255/QĐ-UBT ngày 27/8/1976 của UBND tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tiếp quản, cải tạo và xây dựng lại các đồn điền cao su nhỏ, lẻ trong tỉnh, ngoài phạm vi quản lý của Công ty Cao su Đồng Nai (nay là Tổng công ty Cao su Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập.



Năm 1993 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép thành lập lại doanh nghiệp theo quyết định 388 của Thủ tướng Chính phủ, và UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định thành lập lại doanh nghiệp số 183/QĐ.UBT ngày 10/3/1993.

Ngày 15/11/2004 UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 5509/QĐ.CT.UBT chuyển đổi Công ty thành Công ty TNHH một thành viên Cao su Công nghiệp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2006 Thủ Tướng chính phủ có quyết định số 209/2006QĐ-TTg phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh thuộc tỉnh Đồng Nai Công ty được giữ nguyên mô hình công ty TNHH MTV nhà nước giữ 100% vốn điều lệ.

Ngày 24/11/2008 UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 3935/QĐ-UBND chuyển giao Công ty TNHH một thành viên Cao su Công nghiệp cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai làm đại diện chủ sở hữu. Hiện tại là công ty con, hoạt động trong mô hình Công ty Mẹ - Công ty con của Tổ hợp Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Ngày 09/11/2015, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 2022/TTg-ĐMDN về việc “ Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông nghiệp thuộc UBND tỉnh Đồng Nai”.

Ngày 07/7/2016 UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 5744/UBND-KT về thời điểm chốt số liệu thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp

Ngày 20/7/2016 UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 2286/QĐ-UBND về Kế hoạch chuyển Công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp thành Công ty Cổ phần.

Ngày 09/02/2018, Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Đại hội thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua một số nội dung khác theo quy định.

Ngày 02/5/2018, Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp đã trở thành Công ty Đại chúng theo văn bản số 2774/UBCK-GSĐC ngày 02/5/2018 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 21/11/2018, Công ty đã hoàn tất công tác bàn giao Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp sang Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
01	Trồng cây cao su Chi tiết: Sản xuất giống, trồng và chăm sóc cây cao su. Khai thác, sơ chế cao su tờ xông khói (RSS), cao su Crepes	0125
02	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

	Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm gỗ cao su	
03	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm (mủ) cao su	4669
04	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn củi cao su	4661
05	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phát triển cao su dân doanh	7490
06	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư	6810
07	Chăn nuôi lợn. (Không chăn nuôi tại trụ sở)	0145
08	Chăn nuôi gia cầm. (Không chăn nuôi tại trụ sở)	0146
09	Chăn nuôi khác. (Không chăn nuôi tại trụ sở)	0149
10	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi. (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
11	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. (Không hoạt động tại trụ sở)	0150
12	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn nông sản. Bán buôn động vật sống (trừ động vật hoang dã).	4620
14	Trồng rừng và chăm sóc rừng. (Không hoạt động tại trụ sở)	0210
15	Khai thác gỗ. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác) (không chứa gỗ tròn tại trụ sở)	0221
16	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác)	0222
17	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0240

3.2 Sản phẩm, địa bàn kinh doanh:

Công ty trồng và khai thác cao su với diện tích 966,97 ha trên các địa bàn các xã thuộc thị xã Long Khánh, các xã thuộc huyện Xuân Lộc và một xưởng sơ chế cao su tờ xông khói (RSS).

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy:

4.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

4.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 Thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

4.3 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

4.4 Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty (bao gồm có 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng)

4.5 Các phòng ban chức năng:

Công ty có 04 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc trong quản lý, điều hành công việc như sau:

Phòng tổ chức – Hành chính:

Có chức năng tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty theo phân cấp về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế lao động, đào tạo; thi đua; lao động tiền lương, các chế độ cho người lao động,...

Tổ chức hành chính, văn thư lưu trữ, công tác an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản của Công ty; giải quyết khiếu nại tố cáo.

Phòng kế hoạch – Vật tư:

Có chức năng tham mưu về công tác kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, giá thành, kế hoạch đầu tư. Theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch đã được xây dựng. Thực hiện các giao dịch mua bán cao su, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Phòng Kế toán – Tài vụ:

Có chức năng tham mưu về công tác tài chính-kế toán. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện;

Kiểm tra, phân tích, giám sát và trực tiếp phản ánh, ghi chép, tính toán các số liệu của toàn bộ quá trình hoạt động SXKD theo nguyên tắc quản lý tài chính do các cơ quan pháp luật Nhà nước quy định. Thực hiện lập các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm...

Phòng Kỹ thuật:

Có chức năng tham mưu về lĩnh vực quản lý trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su, quản lý diện tích đất của Công ty và các lĩnh vực khác liên quan đến phát triển cây cao su.

4.6 Các đơn vị phụ thuộc trực tiếp sản xuất:

- Đội cao su Tân Định: trồng và khai thác mủ cao su; chế biến mủ cao su
- Đội cao su Xuân Lộc: trồng và khai thác cao su.
- Đội cao su Xuân Hòa: trồng và khai thác cao su.

4.7 Các tổ chức chính trị xã hội:

Đảng bộ Công ty trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Đảng bộ Công ty có 04 chi bộ.

Công đoàn Công ty là Công đoàn trực thuộc Công đoàn Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Công đoàn Công ty có 04 Công đoàn bộ phận trực thuộc Công ty.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty trực thuộc Đoàn thanh niên Thị xã Long Khánh. Công ty có 01 Đoàn cơ sở và 03 Chi đoàn trực thuộc.

5. Các dự án Công ty đầu tư khác:

Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp có khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch theo tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ biểu quyết là 3,79%. Tổng vốn góp là 23.750.000.000 đồng.

6. Định hướng phát triển:

6.1 Mục tiêu chủ yếu:

- Trồng và khai thác mủ cao su, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để ổn định sản xuất và nâng cao năng suất khai thác mủ cao su.

6.2 Chiến lược phát triển:

- Tiếp tục thanh lý vườn cây cao su già cỗi, kém năng suất để tái canh trồng mới cao su.
- Tăng cường chăm sóc tốt vườn cây Kiên thiết cơ bản.

6.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện tốt chính sách môi trường, hàng năm Công ty đều có kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến; tổ chức tập huấn các lớp an toàn vệ sinh lao động, tham gia lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy,... đảm bảo các chỉ tiêu về môi trường theo quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty đã vận động CBCNV đóng góp ủng hộ quỹ “ Vì người nghèo” , quỹ “ Xây dựng khuyến học” , quỹ “ phòng chống thiên tai”, “ Hội người mù”,... với số tiền 81.536.500 đồng ; Công ty kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức thăm hỏi , tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp lễ, tết và các hoạt động từ thiện khác.

6.4 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty:

- Đặc thù sản xuất của ngành cao su Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng có giá bán phụ thuộc vào giá cao su thế giới cũng như giá dầu thô. Do đó, rủi ro kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt các nước tiêu thụ nhiều cao su và các nhân tố có ảnh hưởng nêu trên.

- Cao su là ngành sản xuất nông nghiệp, năng suất sản lượng phụ thuộc rất nhiều vào giống cây, chu kỳ sinh lý và các yếu tố tự nhiên như khí hậu thời tiết, thổ nhưỡng đất đai... Sản lượng tăng cao khi vườn cây ở độ tuổi sung sức, thời tiết thuận lợi. Sản lượng sụt giảm khi vườn cây già cỗi đến thời kỳ thanh lý hoặc thời tiết bất lợi. Do vậy, các rủi ro như mưa, gió, bão, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra thì sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản xuất				
	- Cao su tờ (RSS)	tấn	1.300	854.5	65,73
	- Cao su tạp	tấn	80	87,33	109,17
2	Tiêu thụ				
	- Cao su tờ (RSS)	tấn	1.279	453	35,42
	- Cao su tạp	tấn	80	87,33	109,17
3	Tổng doanh thu	Trđ	58.102	28.177	48,50
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	13.816	8.887	64,32
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	11.253	7.327	65,11
6	Nộp ngân sách	Trđ	5.214	3.682	70,62
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Trđ	7,26	5,91	81,41

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban điều hành:

Thành phần Ban điều hành (Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng) gồm 03 người như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Đăng Tấn	1966	Giám đốc
2	Đỗ Tấn Điềm	1962	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hùng	1963	Kế toán trưởng

2.2 Khối phòng ban: có 04 phòng ban

2.3 Khối sản xuất: có 03 đội sản xuất và 01 nhà máy chế biến mủ cao su

2.4 Số CB-CNV tại thời điểm 31/12/2018: 255 người

- Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động:

Công ty áp dụng việc trả lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc,...

Ngoài việc chăm lo đời sống vật chất, Công ty cũng quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần của công nhân. Công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của CB-CNV được tổ chức thường xuyên.

2.5 Quỹ tiền lương Người quản lý:

Quỹ tiền lương Người quản lý (bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng) được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty. Năm 2018, quỹ tiền lương Người quản lý là 1.247 triệu đồng.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án năm 2018:

3.1 Đầu tư XDCB trong doanh nghiệp:

Công ty trồng và chăm sóc 20,18 ha cao su tại xã Hàng Gòn, TX Long Khánh với tổng chi phí chăm sóc năm 2018 là 120 triệu đồng.

3.2 Đầu tư các dự án ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2018 Công ty không đầu tư, góp vốn thêm vào các dự án bên ngoài.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018 (10 tháng/2018)	Năm 2017
4.1 Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
a. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định/tổng tài sản	%	32,13	25,69
- Tiền và các khoản tương đương tiền/tổng số tài sản	%	6,69	28,51
b. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	2,43	34,73
- Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	%	97,57	65,27
4.2 Khả năng thanh toán			
a. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	21,91	1,69

b. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,75	0,82
4.3 Tỷ suất sinh lời			
a. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	55,15	22,86
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	45,46	18,99
b. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,76	5,77
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,92	4,80
c. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu			
	%	4,02	7,35

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đặc điểm tình hình:

a/ Khó khăn:

- Thời tiết, khí hậu năm 2018 có tác động mạnh đến lĩnh vực nông nghiệp, mà đặc biệt là ngành cao su đã bị ảnh hưởng rất lớn, riêng năm nay lượng mưa lớn xuất hiện kéo dài từ tháng 7 đến tháng 10/2018, tình hình thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng đến khai thác trễ, mất mùa nhiều ngày, sản lượng thấp, năng suất giảm 34,52% so với cùng kỳ năm 2017.

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn, thị trường cao su giao dịch trầm lắng, giá bán cao su liên tục giảm và nằm ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017. Tình hình công nhân xin nghỉ việc cũng làm ảnh hưởng đến công tác SXKD của Công ty.

- Địa bàn cao su phân tán trên nhiều huyện nên công tác quản lý và bảo vệ vườn cây, sản phẩm còn nhiều bất cập, một số lô cao su trên vùng đất xấu bị chết ảnh hưởng tới năng suất, sản lượng.

b/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty, các ngành, các cấp và địa phương.

- Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Giám đốc đã có những giải pháp hiệu quả, kịp thời quản lý, lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh.

- Nội bộ đoàn kết, CBCNV Công ty đã nêu cao tinh thần vượt qua khó khăn, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Báo cáo tình hình tài chính:

Công ty đã ký kết hợp đồng thuê Chi nhánh Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và có ý kiến chấp nhận toàn phần.

- Tổng tài sản 186.866 triệu đồng, giảm so với đầu năm 2,98% , trong đó tài sản ngắn hạn 99.482 triệu đồng (tỷ lệ 53,24% so với tổng tài sản), tài sản dài hạn 87.385 triệu đồng (tỷ lệ 46,76% so với tổng tài sản).

- Tổng nguồn vốn 186.866 triệu đồng, giảm so với đầu năm 2,98% , trong đó: nợ phải trả 4.540 triệu đồng (tỷ lệ 2,43% so với tổng nguồn vốn), nguồn vốn chủ sở hữu 182.327 triệu đồng (tỷ lệ 97,57% so với tổng nguồn vốn).

3. Nợ phải trả và các khoản dự phòng:

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Trong kỳ, không phát sinh trích lập các khoản dự phòng giảm giá nợ phải trả.

4. Cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự:

Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lao động phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động,...

5. Những giải pháp, biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành; áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và những kinh nghiệm vào sản xuất; trang bị máng che mưa; bón phân đầy đủ và đúng quy trình; chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản.

- Tăng cường quản lý vườn cây, quản lý sản phẩm; tích cực phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương đẩy lùi nạn trộm cắp mủ cao su.

- Tăng cường quản lý và sử dụng lao động có hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và nâng cao đời sống cho người lao động. Củng cố vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất; vận dụng các phong trào thi đua; khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động nhằm tăng doanh thu và hạ giá thành sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

+ Chủ động thực hiện các công việc đầu mùa cạo: trang bị vật tư kiềng, chén, máng...

+ Tăng cường công tác kiểm tra bệnh hại vườn cây, chủ động phòng bệnh kịp thời trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

+ Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí sản xuất và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản nhằm hạ giá thành sản phẩm.

+ Thực hiện nghiêm túc nội quy lao động, quản lý tốt tài sản, sản phẩm của Công ty; khen thưởng và kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 05 phiên họp. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Trịnh Hoàng Ân	CT.HĐQT	05/05	100%
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	TV.HĐQT	05/05	100%
3	Ông Nguyễn Cao Trí	TV.HĐQT	05/05	100%
4	Ông Trần Hải Bình	TV.HĐQT	05/05	100%
5	Ông Đỗ Tấn Điềm	TV.HĐQT	05/05	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng đầu năm 2018, báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán; chỉ đạo việc công bố thông tin đầy đủ và đúng quy định của Nhà nước.

Hội đồng quản trị tổ chức họp hàng quý để đánh giá tình hình hoạt động trong quý và thống nhất chỉ tiêu kế hoạch quý để chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên tham gia họp giao ban hàng tháng do Giám đốc Công ty mời. Thông qua các cuộc họp giao ban, góp ý về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

3. Quyết định kế hoạch phát triển SXKD của Công ty:

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết để quyết định kế hoạch phát triển SXKD như sau:

- Quyết định các chỉ tiêu thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hàng quý phù hợp điều kiện thực tế và tình hình tiêu thụ mủ cao su

- Quyết định thanh lý vườn cây cao su già cỗi, để tái canh trồng mới.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Chi nhánh Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Cao su công nghiệp theo quy định.

Ban kiểm soát Công ty cũng đã thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Cao su công nghiệp.

Hội đồng quản trị đã tiến hành xem xét và nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Cao su công nghiệp; nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 đã được công bố thông tin đúng quy định.

5. Quyết định về nhân sự:

5.1 Nhân sự Hội đồng quản trị – Ban kiểm soát:

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi nhân sự về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

5.2 Nhân sự cán bộ quản lý:

Tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý các cấp tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị.

5.3 Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ:

Năm 2018, Công ty không có bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự.

6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý trước, thảo luận và thông nhất kế hoạch quý sau; qua đó đánh giá tình hình quản lý, điều hành của Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty.

- Chủ tịch và các ủy viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Giám đốc Công ty tổ chức. Thông qua các cuộc họp giao ban để góp ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã bàn bạc, thống nhất việc tổ chức bán đấu giá cao su thanh lý,...

- Khảo sát tình hình khai thác sản lượng, tình hình chăm sóc vườn cao su kiên thiết cơ bản, tình hình chế biến cao su năm 2018 để chỉ đạo kịp thời công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thành phần Ban kiểm soát: gồm 03 người

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	1986	Trưởng ban	
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	1986	Thành viên	
3	Bà Mai Minh Phương	1981	Thành viên	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2018, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Công ty như sau:

- Tham gia họp Hội đồng quản trị hàng quý nghe báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Báo cáo của Ban kiểm soát

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ mủ cao su.

- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật, việc triển khai thực hiện Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Giám sát báo cáo kiểm kê tiền mặt, vật tư tồn kho và kiểm kê tài sản cố định tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2019.

- Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhìn chung, trong năm 2018 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã chủ động có những biện pháp tích cực, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, đội sản xuất thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

VI. Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành:

1. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn. Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

2. Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ:

Năm 2018, Công ty chính thức chuyển đổi từ công ty MTV sang công ty cổ phần và đã ban hành Điều lệ hoạt động của công ty cổ phần, ban hành Quy chế nội bộ áp dụng theo quy định của Pháp luật.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Tình hình cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến ngày 31/12/2018, trong đó:

+ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-Một thành viên Công ty TNHH với 11.523.600 CP chiếm tỷ lệ 65,85% vốn điều lệ và giữ cổ phần chi phối trong công ty.

+ Các tổ chức và cá nhân khác trong nước: 232 cổ đông sở hữu 5.976.400 CP chiếm tỷ lệ 34,15% vốn điều lệ.

2. Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Hoàng Ân	1960	Chủ tịch	
2	Nguyễn Đăng Tấn	1966	Thành viên	Giám đốc
3	Nguyễn Cao Trí	1970	Thành viên	
4	Trần Hải Bình	1960	Thành viên	
5	Đỗ Tấn Điềm	1962	Thành viên	Phó Giám đốc

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức họp báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty hoặc trao đổi thông tin để xử lý kịp thời.

3. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 09/02/2018. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

3.1 Tiền lương Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng và TB kiểm soát: 1.049.108.000 đồng

Trong đó:

+ Ông Trịnh Hoàng Ân – CT.HĐQT	268.674.000 đồng
+ Ông Nguyễn Đăng Tấn – TV.HĐQT – Giám đốc	223.895.000 đồng
+ Ông Đỗ Tấn Điềm – TV.HĐQT – P.Giám đốc	198.307.000 đồng
+ Ông Nguyễn Văn Hùng – Kế toán trưởng	198.307.000 đồng
+ Bà Trần Thị Hồng Loan – TB.Kiểm soát	159.925.000 đồng

3.2 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 198.307.000 đồng

Trong đó:

+ Ông Nguyễn Đăng Tấn – TV.HĐQT – Giám đốc	39.661.400 đồng
+ Ông Đỗ Tấn Điềm – TV.HĐQT – P.Giám đốc	39.661.400 đồng
+ Ông Nguyễn Cao Trí – TV.HĐQT	39.661.400 đồng
+ Ông Trần Hải Bình – TV.HĐQT	39.661.400 đồng
+ Bà Ngô Thị Cẩm Hà – TV.BKS	19.830.700 đồng
+ Bà Mai Minh Phương – TV.BKS	19.830.700 đồng

4. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

4.1 Giao dịch cổ phiếu:

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không
- Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: không

4.2 Các giao dịch khác:

Không có giao dịch của cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm có: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Ý kiến của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC - Đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2018. Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp trân trọng báo cáo Quý cơ quan và các nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Đăng Cấn